TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-9-2021.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:
Bà Vương Thị Huyền,
Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15-7-2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ng ; sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 06 thôn 6, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Văn Tr ; sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 95 thôn 5, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Tr vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, Bà Đoàn Thị Ng trình bày: Bà và ông Tr tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tr , vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay và đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay bà không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung; Tài sản cho vay chung không có; tài sản nợ chung, nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện D số tiền 12.000.000đ chương trình nước sạch. Khi ly hôn bà đồng ý giao toàn bộ tài sản cho ông Tr , ông Tr có trách nhiệm trả nợ. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ông Trần Văn Tr đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Ng , xử cho Bà Ng được ly hôn ông Tr ; Bà Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Bà Đoàn Thị Ng là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Trần Văn Tr là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tr tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tr , vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay và đã sống ly thân. Bà Ng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông Tr không đến Tòa để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cũng không có mặt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Ng và ông Tr đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà Ng cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho Bà Ng được ly hôn ông Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay Bà Ng không có thai nghén gì nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo Bà Ng thì vợ chồng có một số tài sản chung; Tài sản cho vay chung không có; Tài sản nợ chung, nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện D số tiền 12.000.000đ. Khi ly hôn đồng ý giao toàn bộ tài sản cho ông Tr và ông Tr có trách nhiệm trả nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. ông Tr không đến Tòa án lần nào, không có lời trình bày về nội dung này; Ngân hàng chính sách xã hội huyện D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của

Tòa nhưng không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Ng phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ng được ly hôn Ông Trần Văn Tr .

2) Về án phí: Bà Đoàn Thị Ng chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001603 ngày 21-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D . (Bà Ng đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D ;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Hòa Tr ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học